BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM 2018-2019

LỚP C17KT - GVCV : ĐẶNG LÊ TRẦN VŨ

STT	mã số	Họ và	tên	TC1 (0-:-20)				TC2 (0-:-25)		TC3 (0-:-20)		TC4 (0-:-25)		TC5 (0-:-10)						HM	BHYT	TỔNG ĐIỂM			
				lớp	khoa	ht	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	khoa	lớp	hsv	Đoan TN	khoa (phụ trách lớp, ĐTN, HSV)	khoa (HĐ phong trào)	khoa (HĐ học thuật)	5đ	-10	lớp	x.loại	khoa	x.loại
1	17CQ3403010002	Nguyễn Trần Mỹ	Diện	3	3	8	11	20	20	13	13	25	17	5			10			5		66	Khá	**76**	Khá
2	17CQ3403010003	Nguyễn Quốc	Dũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17				0					0	Kém	**17**	Kém
3	17CQ3403010004	Huỳnh Hà Minh	Duy	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17				0					0	Kém	**17**	Kém
4	17CQ3403010005	Trương Thị Cẩm	Giang	3	3	10	13	20	20	9	9	25	17				2					57	TB	**61**	TB
5	17CQ3403010006	Châu Như	Hạ	3	3	10	13	25	25	12	12	15	17	10			10					65	Khá	**77**	Khá
6	17CQ3403010008	Nguyễn Thị Thu	Huệ	3	3	10	13	25	25	16	16	23	17	5			10			5		72	Khá	**86**	Tốt
7	17CQ3403010009	Phan Thị Kim	Hương	3	3	14	17	20	20	11	11	25	17				2					59	TB	**67**	Khá
8	17CQ3403010011	Huỳnh Thị	Lại	3	3	12	15	15	5	13	13	25	17		1		6					56	TB	**56**	TB
9	17CQ3403010012	Nguyễn Thị	Lẹ	3	3	10	13	25	25	8	8	25	17				2					61	TB	**65**	Khá
10	17CQ3403010014	Nguyễn Thị Kim	Loan	3	3	8	11	25	25	11	11	25	17				2					64	TB	**66**	Khá
11	17CQ3403010015	Huỳnh Thị Diễm	My	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17				0					0	Kém	**17**	Kém
12	17CQ3403010016	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	3	3	10	13	25	25	13	13	15	17				7					56	TB	**75**	Khá
13	17CQ3403010018	Nguyễn Thị Yến	Nhi	3	3	12	15	25	15	13	13	14	17				6					55	TB	**66**	Khá
14	17CQ3403010019	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	3	3	10	13	20	20	12	12	25	17				4					60	TB	**66**	Khá
15	17CQ3403010020	Đặng Thị Thúy	Quyên	3	3	10	13	15	5	13	13	25	17				2					56	TB	**50**	TB
16	17CQ3403010021	Ngô Thị	Thắm	3	3	10	13	15	15	11	11	25	17				0					54	TB	**56**	TB
17	17CQ3403010022	Nguyễn Thị Thu	Thảo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17				0					0	Kém	**17**	Kém
18	17CQ3403010023	Văn Thị Bích	Thịnh	3	3	8	11	20	10	9	9	25	17				0					57	TB	**47**	Yếu
19	17CQ3403010024	Nguyễn Thị Lệ	Thu	3	3	14	17	25	15	16	16	21	17	10	0		7					75	Khá	**72**	Khá
20	17CQ3403010025	Nguyễn Trần Minh	Thúy	3	3	14	17	25	25	12	12	25	17	7	1		10					72	Khá	**81**	Tốt
21	17CQ3403010027	Lê Nguyễn Minh	Trang	3	3	8	11	25	25	6	6	17	17		1		7					51	TB	**66**	Khá
22	17CQ3403010028	Đặng Thị Kim	Trọng	3	3	8	11	25	25	0	0	15	17				2					43	Yếu	**55**	TB
23	17CQ3403010031	Cao Thị Bích	Tuyền	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17				1					0	Kém	**18**	Kém
24	17CQ3403010032	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	3	3	12	15	25	25	10	10	25	17				1					63	TB	**68**	Khá
25	17CQ3403010033	Đỗ Minh	Úy	3	3	10	13	25	15	9	9	25	17				5			5		62	TB	**64**	TB
26	17CQ3403010034	Cao Thị Mỹ	Yên	3	3	12	15	25	25	12	12	25	17	10			9			5		75	Khá	**83**	Tốt
27	17CQ3403010035	Nguyễn Mỹ	Hiền	3	3	10	13	25	25	14	14	25	17				2					67	Khá	**71**	Khá
28	17CQ3403010036	Bằng Thị Thu	Hoa	3	3	12	15	25	25	14	14	25	17	5			10			5		72	Khá	**86**	Tốt
29	17CQ3403010038	Nguyễn Thị Lệ	Thi	3	3	10	13	25	25	2	2	15	17				0					45	Yếu	**57**	TB
30	17CQ3403010039	Nguyễn Trương M	Hồng	3	3	12	15	25	25	11	11	25	17		0		7					64	TB	**75**	Khá
31	17CQ3403010041	Phan Thị Lan	Anh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17				0					0	Kém	**17**	Kém
32	17CQ3403010042	Trương Thị Trúc	Ly	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17				0					0	Kém	**17**	Kém
33	17CQ3403010043	Lê Thị Ngọc	Hằng	3	3	10	13	25	25	11	11	15	17				4					54	TB	**70**	Khá
34	17CQ3403010046	Lê Huỳnh Uyển	Vy	3	3	10	13	20	20	15	15	25	17		1		5					63	TB	**70**	Khá

Ngày tháng na

Chủ nhiệm Khoa

BẢN(TỔNG HỢP

XL	XS	Tốt	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém	TC
SL	0	4	15	0	7	1	7	34
%	0.0	11.8	44.1	0.0	20.6	2.9	20.6	100

Người lập

Trần Thị Quỳnh Như

Lê Thị Ngọc Thảo

GHI CHÚ	
LET,	
BT,	
PBT,	
UV,	

ăm